

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-10-2018
V/v Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1989; trú tại: Số 17, tổ 2, ấp L, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đức T, sinh năm 1989; trú tại: Số 14, hẻm 8, đường R, Khu phố F, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-6-2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu 06 năm, chị và anh Phạm Đức T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31-05-2014; sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình anh T; cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến tháng 01-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn giúp đỡ vợ con, chị đã tự xem lại bản thân khắc phục những thiếu sót và khuyên răn, động viên anh T sửa chữa để cùng xây dựng gia đình nhưng anh T không sửa đổi mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống 02 năm nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Xuân N, sinh năm 2015; hiện đang sống với chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đức T: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư

ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Phạm Đức T; con chung giao cho chị T nuôi, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết; chị T phải chịu án phí theo luật định.

+ Về kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Đức T vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 31-5-2014 chị Nguyễn Bích T và anh Phạm Đức T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; theo chị T khai quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn giúp đỡ vợ con, chị đã khuyên răn, động viên anh T sửa chữa cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng anh T không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn chị đã về nhà cha mẹ ruột sống 02 năm nay nên xin được ly hôn với anh T; đối với anh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định; nhưng không trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh T không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để thuyết

phục chị T hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Phạm Đức T.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Xuân N, sinh ngày 22-02- 2015; hiện đang sống với chị T chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi dưỡng; đối với anh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Dân sự nhưng không trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do. Xét thấy cháu Phạm Xuân N hiện đang sống với chị T để ổn định cuộc sống cần có sự chăm sóc của mẹ; xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị T trực tiếp nuôi; ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Bích T.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T đối với anh Phạm Đức T; con chung giao cho chị T nuôi, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không giải quyết; chị T phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 300.000 đồng

tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T với anh Phạm Đức T; chị Nguyễn Bích T được ly hôn với anh Phạm Đức T.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Xuân N, sinh năm 2015 giao cho chị Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi; ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

3. Về nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005675 ngày 27-6-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền